

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HNGĐ - ST

Ngày 13/4/2026

“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Đỗ Thị Láng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Anh Trâm - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Quỳnh Dâng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2025 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10/02/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Đ, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Da L, sinh năm 1999

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng tại Việt Nam: Thôn C, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lương Thị Đ và anh Hoàng Da L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã Đ, tỉnh Thái Nguyên), được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến cuối năm 2021 hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Đầu năm 2022 anh Lâm sinh S và làm việc tại Đài Loan, mặc dù cả vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng do có nhiều điểm bất đồng trong cuộc sống. Từ khi ly thân cho đến nay, anh L không còn liên lạc với chị nên chị không thể cung cấp địa chỉ và số điện thoại của anh L tại Đài Loan cho Tòa án, tuy nhiên anh L vẫn thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ của anh L là bà Lý Thị P sinh năm 1977 trú tại thôn C, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nay chị thấy hôn nhân không thể kéo dài hơn được nữa, do vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Da L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung tên là Hoàng Duy K, sinh ngày 19/8/2021 hiện nay khỏe mạnh, phát triển bình thường, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lương Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Lương Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về phía bị đơn anh Hoàng Da L, do chị Lương Thị Đ không cung cấp được địa chỉ của anh L tại Đài Loan, Tòa án đã xác minh tại địa phương, thông qua thân nhân của anh L, ngày 18/12/2025, ngày 12/01/2026, ngày 09/02/2026 bà Lý Thị P là mẹ đẻ của anh L xác định anh L là con trai của bà hiện nay đang làm việc tại Đài Loan, bà thường xuyên liên lạc với anh qua ứng dụng M nhưng không cho bà biết địa chỉ của anh L tại Đài Loan.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ, vắng mặt tại phiên tòa không lý do, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh L.

Về con chung. Giao con chung Hoàng Duy K, sinh ngày 19/8/2021 hiện nay khỏe mạnh, phát triển bình thường cho chị Lương Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lương Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung. Chị Lương Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét giải quyết.

Về án phí. Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình tranh chấp xin ly hôn, bị đơn anh Hoàng Da L có nơi thường trú tại thôn C, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên, hiện nay anh Hoàng Da L đang làm việc tại Đài Loan. Theo công văn số 10/PQLNXC(Đ1) ngày 05/01/2026 của Phòng Q Công an tỉnh T xác định anh Hoàng Da L xuất cảnh gần nhất ngày 06/11/2022 qua cửa khẩu N bằng hộ chiếu số P00415638, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên.

Do bị đơn anh Hoàng Da L ở nước ngoài, không đến Tòa án để tham gia tố tụng, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được. Bà Lý Thị P là mẹ đẻ của anh L xác nhận anh L vẫn thường xuyên liên lạc với bà nhưng bà không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh L tại Đài Loan cho Tòa án, chị Lương Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Lương Thị Đ và anh Hoàng Da L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Lương Thị Đ và anh Hoàng Da L đăng ký kết hôn ngày 09/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã Đ, tỉnh Thái Nguyên) nên được coi là hôn nhân hợp pháp, thời gian đầu chung sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2021 đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, chị Đ và anh L đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Như vậy quan hệ vợ chồng giữa chị Đ và anh L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Xét

yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị Đ là chính đáng, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh Hoàng Da L.

[3]. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lương Thị Đ và anh Hoàng Da L có 01 con chung tên là Hoàng Duy K, sinh ngày 19/8/2021, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Đ không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay con chung của chị Đ và anh L khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện nay anh L không có mặt tại địa phương, do vậy cần giao con chung cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp. Chị Lương Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Lương Thị Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Lương Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên về việc giải quyết cho chị Lương Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Da L là phù hợp, cần được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 477, 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84, 127 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Lương Thị Đ.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Da L.

3. Về con chung: Giao con chung Hoàng Duy K, sinh ngày 19/8/2021 cho chị Lương Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được

cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

6. Về án phí: Chị Lương Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002840 ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 9 - Thái Nguyên. (01b)
- TAND tỉnh Thái Nguyên. (01b)
- VKSND tỉnh Thái Nguyên. (01b)
- Phòng THADS khu vực 9 - Thái Nguyên. (01b)
- UBND xã Đồng Phúc. (01b)
- Các đương sự. (02b)
- Lưu hs; lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hà Thanh Tuấn